

Chương VII. ĐIỀU KIỆN CỤ THỂ CỦA HỢP ĐỒNG

| | |
|----------------------|--|
| E-ĐKC 1.1 | Chủ đầu tư: Công ty Quản lý bay miền Bắc-CN Tổng Công ty Quản lý bay Việt Nam-Công ty TNHH. <i>[ghi tên, địa chỉ, số tài khoản, mã số thuế, điện thoại, fax, email của chủ đầu tư và đại diện ủy quyền (nếu có)].</i> |
| E-ĐKC 1.3 | Nhà thầu: _____ <i>[ghi tên, địa chỉ, số tài khoản, mã số thuế, điện thoại, fax, email của Nhà thầu]</i> |
| E-ĐKC 1.10 | Địa điểm dự án: Cảng hàng không Đồng Hới, phường Đồng Thuận, tỉnh Quảng Trị |
| E-ĐKC 1.11 | Ngày hợp đồng có hiệu lực: Hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày hai bên ký hợp đồng |
| E-ĐKC 2.2 (i) | Các tài liệu khác: Không có <i>[Ghi các tài liệu khác, nếu có]</i> |
| E-ĐKC 4.1 | Việc sử dụng tài liệu và thông tin liên quan đến hợp đồng Không có |
| E-ĐKC 5.1 | Các trường hợp khác: Giá dự thầu của Nhà thầu phải được tính bao gồm thuế GTGT là 10%. |
| E-ĐKC 7 | Loại hợp đồng: Hợp đồng trọn gói |
| E-ĐKC 8 | Giá hợp đồng bao gồm toàn bộ các chi phí, lãi và bất kỳ khoản thuế nào mà nhà thầu phải nộp. Giá hợp đồng là cố định đối với phạm vi công việc nêu trong hợp đồng và điều khoản tham chiếu Giá hợp đồng đã bao gồm thuế GTGT là 10%. |
| E-ĐKC 10 | 10.1. Tạm ứng Phương thức tạm ứng: Chuyển khoản. - Tạm ứng 30% giá trị hợp đồng tương đương số tiền đồng (Bằng chữ:) trong vòng 14 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực và Chủ đầu tư nhận đủ hồ sơ tạm ứng của Nhà thầu bao gồm: + Giấy đề nghị tạm ứng của Nhà thầu (bản gốc). + Bảo lãnh tiền tạm ứng (bản gốc) với giá trị tương đương số tiền tạm ứng (Bảo lãnh tiền tạm ứng phát hành theo mẫu của E-HSMT hoặc mẫu khác được Chủ đầu tư chấp thuận). + Bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp của Nhà thầu và văn bản thông báo triển khai nhiệm vụ của Chủ đầu tư. |

- Chủ đầu tư sẽ thu toàn bộ giá trị bảo lãnh tiền tạm ứng nếu Nhà thầu đã được tạm ứng tiền nhưng không thực hiện hợp đồng hoặc vi phạm các điều kiện phải chấm dứt hợp đồng theo quy định trong hợp đồng hoặc sử dụng tiền tạm ứng không đúng mục đích cho những công việc của hợp đồng. Tiền tạm ứng sẽ được Chủ đầu tư sẽ được thu hồi ngay trong lần thanh toán đầu tiên và kết thúc thu hồi vào đợt thanh toán lần 1.

10.2. Thanh toán

Phương thức thanh toán: Chuyển khoản

- Đồng tiền thanh toán: VND.

- Số lần thanh toán: 04 lần.

* Lần 1: Thanh toán cho nhà thầu đến 75% giá trị phần giám sát xây dựng của hợp đồng khi nhà thầu đã hoàn thành giám sát hạng mục xây dựng nhà điều hành và tháp kiểm soát không lưu của gói thầu số 12 “Thi công xây dựng, cung cấp và lắp đặt thiết bị”. Tiền tạm ứng hợp đồng được thu hồi toàn bộ trong lần thanh toán này.

* Lần 2: Thanh toán cho nhà thầu đến 90% giá trị phần giám sát xây dựng khi đã hoàn thành giám sát tất cả các hạng mục xây dựng của gói thầu số 12 “Thi công xây dựng, cung cấp và lắp đặt thiết bị”.

* Lần 3: Thanh toán cho nhà thầu đến 90% giá trị phần giám sát thiết bị khi đã hoàn thành giám sát tất cả các hạng mục thiết bị của gói thầu số 12 “Thi công xây dựng, cung cấp và lắp đặt thiết bị”.

* Lần 4: Thanh toán số tiền còn lại theo hợp đồng cho nhà thầu khi hồ sơ quyết toán được cấp có thẩm quyền của chủ đầu tư phê duyệt và hai bên ký Biên bản thanh lý hợp đồng.

- Hồ sơ thanh toán: 04 bộ trong mỗi lần thanh toán

* Lần 1:

+ Đề nghị thanh toán của bên Nhà thầu;

+ Biên bản nghiệm thu khối lượng hoàn thành hạng mục phần nhà điều hành, tháp kiểm soát không lưu có xác nhận của đại diện Chủ đầu tư, Nhà thầu thi công, Nhà thầu tư vấn giám sát;

+ Bảng tính giá trị khối lượng hoàn thành theo giai đoạn có xác nhận của đại diện Chủ đầu tư và Nhà thầu tư vấn giám sát;

+ Bảng tính giá trị khối lượng phát sinh (nếu có) ngoài phạm vi hợp đồng;

+ Hóa đơn GTGT tương ứng.

* Lần 2:

+ Đề nghị thanh toán của bên Nhà thầu;

| | |
|-----------------|---|
| | <ul style="list-style-type: none"> + Biên bản nghiệm thu khối lượng hoàn thành các hạng mục phần xây dựng có xác nhận của đại diện Chủ đầu tư, Nhà thầu thi công, Nhà thầu tư vấn giám sát; + Báo cáo hoàn thành công tác giám sát thi công xây dựng; + Bảng tính giá trị khối lượng hoàn thành theo giai đoạn có xác nhận của đại diện Chủ đầu tư và Nhà thầu tư vấn giám sát; + Bảng tính giá trị khối lượng phát sinh (nếu có) ngoài phạm vi hợp đồng; + Hóa đơn GTGT tương ứng. * Lần 3: + Đề nghị thanh toán của bên Nhà thầu; + Biên bản nghiệm thu khối lượng hoàn thành các hạng mục phần thiết bị có xác nhận của đại diện Chủ đầu tư, Nhà thầu thi công, Nhà thầu tư vấn giám sát; + Báo cáo hoàn thành công tác giám sát lắp đặt thiết bị; + Báo cáo hoàn thành công tác giám sát của gói thầu; + Biên bản nghiệm thu hoàn thành đưa vào sử dụng của tất cả các gói thầu được giám sát thuộc hợp đồng; + Bảng tính giá trị khối lượng hoàn thành theo giai đoạn có xác nhận của đại diện Chủ đầu tư và Nhà thầu tư vấn giám sát; + Bảng tính giá trị khối lượng phát sinh (nếu có) ngoài phạm vi hợp đồng; + Hóa đơn GTGT tương ứng. + Hồ sơ quyết toán; * Lần 4: + Đề nghị thanh toán của bên Nhà thầu (thể hiện các nội dung: giá trị khối lượng hoàn thành theo hợp đồng, giá trị khối lượng các công việc phát sinh (nếu có), giảm trừ tiền tạm ứng); + Biên bản thanh lý hợp đồng có xác nhận của đại diện Chủ đầu tư và Nhà thầu; + Các hồ sơ, chứng từ khác có liên quan. - Thời hạn thanh toán: Chủ đầu tư sẽ thanh toán cho Nhà thầu trong vòng 14 ngày kể từ ngày Chủ đầu tư nhận được hồ sơ thanh toán hợp lệ của Nhà thầu. *Hồ sơ quyết toán bao gồm: +Biên bản nghiệm thu hoàn thành công tác giám sát của gói thầu: 08 bản gốc + Bảng tính giá trị quyết toán (A-B): 08 bản gốc + Báo cáo hoàn thành công tác giám sát gói thầu: 08 bản gốc + Nhật ký giám sát thi công xây dựng : 01 bản gốc và 07 bản sao; + Hóa đơn GTGT |
| E-ĐKC 11 | Bảo hành sản phẩm của dịch vụ: Không áp dụng |

| | |
|-----------------------|--|
| E-ĐKC 12 | Thời gian thực hiện hợp đồng: 390 ngày [Ghi thời gian thực hiện hợp đồng phù hợp với E-HSMT, E-HSDT và kết quả hoàn thiện hợp đồng giữa hai bên] |
| E-ĐKC 13.1 | Thời gian bên nhận yêu cầu trả lời yêu cầu sửa đổi hợp đồng của chủ đầu tư hoặc nhà thầu: <u>05</u> ngày [Ghi cụ thể thời gian là bao nhiêu ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu sửa đổi hợp đồng căn cứ yêu cầu cụ thể của nội dung điều chỉnh]. |
| E-ĐKC 13.2 (e) | Các trường hợp khác: <u>Không có</u> [ghi các trường hợp khác (nếu có) phù hợp với quy định của pháp luật]. |
| E-ĐKC 14.2 | Thời gian nhà thầu thực hiện việc thay thế nhân sự: 5 ngày [Ghi cụ thể thời gian là bao nhiêu ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu thay thế nhân sự của chủ đầu tư]. |
| E-ĐKC 16.1 | Danh sách nhà thầu phụ: _____ [Ghi danh sách nhà thầu phụ phù hợp với danh sách nhà thầu phụ nêu trong E-HSDT]. |
| E-ĐKC 16.2 | Tổng giá trị công việc mà nhà thầu phụ thực hiện không vượt quá: 30% giá hợp đồng [Hệ thống trích xuất theo Mục 26.3 E-CDNT]. |
| E-ĐKC 16.4 | Yêu cầu khác về nhà thầu phụ Trong quá trình thực hiện hợp đồng, Nhà thầu phụ phải hợp tác với các nhà thầu phụ khác và các đơn vị liên quan cùng làm việc trên công trường trong khoảng thời gian làm việc của các nhà thầu phụ, đơn vị liên quan đó theo kế hoạch. Trường hợp thay đổi kế hoạch làm việc của các nhà thầu phụ khác, Chủ đầu tư sẽ thông báo bằng văn bản cho Nhà thầu về những thay đổi đó. |
| E-ĐKC 17 | 1. Phạt vi phạm hợp đồng : Áp dụng a) Nhà thầu bị phạt theo mức: 0,1% đến 0,2% của giá trị phần hợp đồng bị vi phạm (quy định gấp 02 lần mức nêu trên đối với các hợp đồng thuộc dự án có yêu cầu cấp bách về tiến độ) cho mỗi ngày chậm hoàn thành công việc theo hợp đồng. Tổng số tiền phạt không vượt quá: 12% phần giá trị hợp đồng bị vi phạm. Chủ đầu tư có thể khấu trừ khoản tiền phạt từ các khoản thanh toán đến hạn của Nhà thầu. b) Trường hợp Chủ đầu tư chậm thanh toán cho nhà thầu theo quy định tại Mục 10 E-ĐKC thì phải trả lãi cho nhà thầu theo lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định. Thời gian được tính kể từ ngày đầu tiên chậm thanh toán cho đến ngày Chủ đầu tư thanh toán đầy đủ cho nhà thầu. 2. Bồi thường thiệt hại: Áp dụng. |

| | |
|--------------------------|---|
| | <p>Nếu Nhà thầu vi phạm hợp đồng gây thiệt hại cho Chủ đầu tư và bên thứ ba liên quan thì Nhà thầu phải bồi thường tất cả giá trị thiệt hại cho Chủ đầu tư và bên thứ ba có liên quan.</p> |
| <p>E-ĐKC 19.1</p> | <p>Chấm dứt hợp đồng do sai phạm của Nhà thầu: _____</p> <p><i>[Ghi cụ thể những nội dung mà khi nhà thầu vi phạm thì Chủ đầu tư có quyền chấm dứt hợp đồng. Ví dụ: nhà thầu không bố trí được nhân sự chủ chốt nêu trong E-HSĐT hoặc nhân sự thay thế không có trình độ kinh nghiệm và năng lực tương đương].</i></p> <p>a) Nhà thầu không sửa chữa được sai sót hoặc Nhà thầu không thể khắc phục được vi phạm của mình trong vòng 07 ngày kể từ ngày nhận được thông báo của Chủ đầu tư.</p> <p>b) Nhà thầu không có lý do chính đáng mà không tiếp tục thực hiện công việc theo [Thời gian và tiến độ thực hiện hợp đồng tư vấn xây dựng], hoặc 15 ngày liên tục không thực hiện công việc theo hợp đồng.</p> <p>c) Chuyển nhượng hợp đồng mà không có sự chấp thuận của Chủ đầu tư.</p> <p>d) Nhà thầu bị phá sản hoặc vỡ nợ, bị đóng cửa, bị quản lý tài sản, phải thương lượng với chủ nợ hoặc tiếp tục kinh doanh dưới sự giám sát của người quản lý tài sản, người được ủy quyền hoặc người quản lý vì lợi ích của chủ nợ hoặc đã có hành động hoặc sự kiện nào xảy ra (theo các Luật được áp dụng) có ảnh hưởng tương tự tới các hoạt động hoặc sự kiện này.</p> <p>đ) Nhà thầu tư vấn từ chối không tuân theo quyết định cuối cùng đã đạt được thông qua trọng tài phân xử tại Điều ...[Khiếu nại và giải quyết tranh chấp].</p> <p>e) Nhà thầu cố ý trình Chủ đầu tư các tài liệu không đúng sự thật gây ảnh hưởng đến quyền lợi, nghĩa vụ và lợi ích của Chủ đầu tư.</p> <p>g) Nhà thầu không bố trí được nhân sự chủ chốt nêu trong E-HSĐT hoặc nhân sự thay thế không có trình độ kinh nghiệm và năng lực tương đương</p> <p>h) Trường hợp bất khả kháng quy định tại Điều ...[Rủi ro và bất khả kháng].</p> <p>Sau khi chấm dứt hợp đồng, Chủ đầu tư có thể thuê các nhà thầu tư vấn khác thực hiện tiếp công việc tư vấn. Chủ đầu tư và các nhà thầu tư vấn này có thể sử dụng bất cứ tài liệu nào đã có của Nhà thầu.</p> |

| | |
|--------------------------|---|
| <p>E-ĐKC 20</p> | <p>Chấm dứt hợp đồng do lỗi của Chủ đầu tư: _____</p> <p>Nhà thầu có thể chấm dứt hợp đồng nhưng phải thông báo bằng văn bản trước cho Chủ đầu tư tối thiểu là 30 ngày trong các trường hợp sau đây:</p> <p>a) Công việc bị ngừng do lỗi của Chủ đầu tư trong khoảng thời gian 60 ngày.</p> <p>b) Chủ đầu tư không thanh toán cho Nhà thầu theo hợp đồng và không thuộc đối tượng tranh chấp theo [Khiếu nại, hòa giải và giải quyết tranh chấp] sau thời gian 28 ngày kể từ ngày Chủ đầu tư nhận đủ hồ sơ thanh toán hợp lệ.</p> <p>c) Chủ đầu tư không tuân theo quyết định cuối cùng đã đạt được thông qua trọng tài phân xử tại [Khiếu nại và giải quyết tranh chấp].</p> <p>d) Do hậu quả của sự kiện bất khả kháng mà Nhà thầu vẫn không thể thực hiện một phần quan trọng công việc trong thời gian 15 ngày.</p> <p>đc) Chủ đầu tư bị phá sản, vỡ nợ, bị đóng cửa, bị quản lý tài sản phải điều đình với chủ nợ hoặc tiếp tục kinh doanh dưới sự điều hành của người được ủy thác hoặc người đại diện cho quyền lợi của chủ nợ hoặc nếu đã có hành động hoặc sự kiện nào đó xảy ra (theo các Luật hiện hành) có tác dụng tương tự tới các hành động hoặc sự kiện đó.</p> |
| <p>E-ĐKC 22.2</p> | <p>Giải quyết tranh chấp:</p> <p>- Khi có tranh chấp phát sinh trong quá trình thực hiện hợp đồng, các bên sẽ cố gắng thương lượng, hoà giải để giải quyết.</p> <p>Thời gian để tiến hành thương lượng, hoà giải: 30 ngày kể từ ngày phát sinh tranh chấp.</p> <p>Trường hợp thương lượng, hoà giải không có kết quả thì các bên được quyền gửi vấn đề ra giải quyết tại Tòa án nhân dân cấp có thẩm quyền theo quy định của pháp luật. Quyết định của Tòa án Nhân dân là quyết định cuối cùng và có tính chất bắt buộc với các bên. Án phí do bên thua kiện chịu.</p> <p>- Trong thời gian giải quyết tranh chấp, Nhà thầu vẫn phải chịu trách nhiệm thực hiện hợp đồng theo đúng tiến độ, không vì lý do tranh chấp mà trì trệ công việc đối với hợp đồng hay tạm ngưng thực hiện hợp đồng.</p> <p>- Hợp đồng bị vô hiệu, chấm dứt không ảnh hưởng đến hiệu lực của các điều khoản về giải quyết tranh chấp.</p> |
| <p>E-ĐKC 23.1</p> | <p>Địa chỉ để hai bên thông báo cho nhau những thông tin theo quy định:</p> |

- Địa chỉ liên lạc của chủ đầu tư: Công ty Quản lý bay miền Bắc, tầng 2, Tòa nhà B - Tổng Công ty Quản lý bay Việt Nam, số 5/200 đường Nguyễn Sơn, Quận Long Biên, Hà Nội.

Điện thoại: 043.8860961.

Fax: 043.8860956.

- Địa chỉ liên lạc của Bên mời thầu: Công ty Quản lý bay miền Bắc, tầng 2, Tòa nhà B - Tổng Công ty Quản lý bay Việt Nam, số 5/200 đường Nguyễn Sơn, Quận Long Biên, Hà Nội.

Điện thoại: 0243.8860961.

Fax: 043.8860956.

- Địa chỉ liên lạc của nhà thầu: _____

Điện thoại: _____

Fax: _____ - Địa chỉ liên lạc của Nhà thầu: _____

Điện thoại: _____

Fax: _____

E-mail: _____